

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 5**Tuần 35 – Đề số 2**

Bài 1. Một hình tròn có chu vi là 12,56cm. Tính diện tích hình tròn đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Khi thực hiện phép nhân một số thập phân với 134, bạn Nga đã đặt nhầm các tích riêng thẳng cột nên có kết quả là 6,64. Hãy tìm kết quả đúng của phép nhân đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3. Nhà bếp chuẩn bị gạo đủ cho 15 người ăn trong 8 ngày. Vì có thêm một số người mới đến nên số gạo đó chỉ ăn trong 5 ngày. Hỏi số người mới đến thêm là bao nhiêu người? (mức ăn mỗi người như nhau).

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4. Lúc 7 giờ 15 phút, một ô tô chở hàng đi từ A với vận tốc 45km/giờ. Đến 8 giờ, một ô tô du lịch cũng đi từ A với vận tốc 60km/giờ và đi cùng chiều với ô tô chở hàng. Hỏi đến mấy giờ thì ô tô du lịch đuổi kịp ô tô chở hàng ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Một bể nước hình hộp chữ nhật có các kích thước đo ở trong lòng bể là: chiều dài 4m, chiều rộng 3,2m, chiều cao 2,4m. Biết rằng 75% thể tích của bể đang chứa nước. Hỏi:

a) Trong bể có bao nhiêu lít nước ? ($1l = 1dm^3$)

b) Mức nước chứa trong bể cao bao nhiêu mét ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

LỜI GIẢI CHI TIẾT**Bài 1.****Phương pháp:**

- Tính bán kính hình tròn ta có thể lấy chu vi chia cho 3,14 rồi chia cho 2.
- Tính diện tích hình tròn ta lấy bán kính nhân với bán kính rồi nhân với số 3,14.

Cách giải:

Bán kính hình tròn đó là:

$$12,56 : 3,14 : 2 = 2 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình tròn đó là:

$$2 \times 2 \times 3,14 = 12,56 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: $12,56\text{cm}^2$.

Bài 2.**Phương pháp:**

Bạn Nga đặt nhầm các tích riêng thẳng cột nên 6,64 là kết quả của phép nhân số thập phân đó với tổng của 1; 3 và 4, hay 6,64 là kết quả của phép nhân số thập phân đó với 8. Để tìm số thập phân ta lấy $6,64 : 8$, từ đó tìm được tích đúng.

Cách giải:

Vì khi thực hiện phép nhân một số thập phân với 134, bạn Nga đã đặt nhầm các tích riêng thẳng cột nên 6,64 là kết quả của phép nhân số thập phân đó với tổng của 1; 3 và 4, hay 6,64 là kết quả của phép nhân số thập phân đó với 8.

Do đó số thập phân đó là:

$$6,64 : 8 = 0,83$$

Kết quả đúng của phép nhân là:

$$0,83 \times 134 = 11,22$$

Đáp số: 11,22.

Bài 3.

Phương pháp:

- Tính số ngày ăn hết số gạo đó nếu chỉ có 1 người ăn.
- Tính số người để ăn hết số gạo đó trong 5 ngày ta lấy số ngày ăn hết số gạo đó nếu chỉ có 1 người ăn chia cho 5.
- Tìm số người đến thêm ta lấy số người để ăn hết số gạo đó trong 5 ngày trừ đi số người ban đầu.

Cách giải:

1 người ăn hết số gạo đó trong số ngày:

$$8 \times 15 = 120 \text{ (ngày)}$$

Vì số gạo đó chỉ đủ ăn trong 5 ngày nên có số người ăn là:

$$120 : 5 = 24 \text{ (người)}$$

Số người mới đến thêm là:

$$24 - 15 = 9 \text{ (người)}$$

Đáp số: 9 người.

Bài 4.

Phương pháp:

Hai xe chuyển động cùng chiều và xuất phát không cùng lúc. Để giải bài toán này ta có thể làm như sau:

Bước 1: Tính thời gian ô tô chở hàng chở hàng đi trước ô tô du lịch = 8 giờ giờ - 7 giờ 15 phút = 45 phút = 0,75 giờ.

Bước 2: Tính số ki-lô-mét ô tô chờ hàng đi trước ô tô du lịch (chính là quãng đường ô tô chờ hàng đi được trong 0,75 giờ).

Bước 3: Tính số ki-lô-mét mà mỗi giờ ô tô du lịch gần ô tô chờ hàng.

Bước 4: Tính thời gian đi để ô tô du lịch đuổi kịp ô tô chờ hàng = số ki-lô-mét ô tô chờ hàng đi trước ô tô du lịch : số ki-lô-mét mà mỗi giờ ô tô du lịch gần ô tô chờ hàng.

Bước 5: Thời gian lúc ô tô du lịch đuổi kịp ô tô chờ hàng = thời gian lúc ô tô du lịch xuất phát + thời gian đi để ô tô du lịch đuổi kịp ô tô chờ hàng.

Cách giải:

Thời gian ô tô chờ hàng đi trước ô tô du lịch là:

$$8 \text{ giờ} - 7 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = 45 \text{ phút}$$

$$45 \text{ phút} = 0,75 \text{ giờ}$$

Quãng đường ô tô chờ hàng đi trong 2 giờ là:

$$45 \times 0,75 = 33,75 \text{ (km)}$$

Sau mỗi giờ ô tô du lịch đến gần ô tô chờ hàng là:

$$60 - 45 = 15 \text{ (km)}$$

Thời gian ô tô du lịch đi để đuổi kịp ô tô chờ hàng là:

$$33,75 : 15 = 2,25 \text{ (giờ)}$$

$$2,25 \text{ giờ} = 2 \text{ giờ } 15 \text{ phút}$$

Ô tô du lịch đuổi kịp ô tô chờ hàng lúc:

$$7 \text{ giờ } 15 \text{ phút} + 2 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = 9 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$$

Đáp số: 9 giờ 30 phút.

Bài 5.

Phương pháp:

- Tính thể tích của bể = chiều dài \times chiều rộng \times chiều cao.

- Tính thể tích nước đang có trong bể = thể tích của bể : 100×75 .
- Đổi thể tích sang đơn vị đề-xi-mét khối sau đó đổi sang đơn vị lít.
- Tính diện tích đáy bể = chiều dài \times chiều rộng.
- Chiều cao mực nước = thể tích nước trong bể : diện tích đáy.

Cách giải:

a) Thể tích của bể nước là:

$$4 \times 3,2 \times 2,4 = 30,72 \text{ (m}^3\text{)}$$

Thể tích nước đang có trong bể là:

$$30,72 : 100 \times 75 = 23,04 \text{ (m}^3\text{)}$$

$$23,04\text{m}^3 = 23040\text{dm}^3 = 23040 \text{ lít}$$

b) Diện tích đáy của bể là:

$$4 \times 3,2 = 12,8 \text{ (m}^2\text{)}$$

Chiều cao mực nước chứa trong bể là:

$$23,04 : 12,8 = 1,8 \text{ (m)}$$

Đáp số: a) 23040l ;

b) 1,8m.